TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2019/HNGĐ- ST
Ngày 30- 10- 2019
V/v Yêu cầu không công nhận là vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Minh Hòa
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Thu Hằng
2. Bà Trần Thị Lan.

- Thư ký phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Mai Lan**- Thư ký của Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 316/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 về việc "Yêu cầu không công nhận là vợ chồng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 01tháng 10 năm 2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số 32, ngày 16 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Kim H- sinh năm 1966
Nghề nghiệp: Lao động tự do
Nơi cư trú: Thôn 5, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.
2. Bị đơn: Ông Lê Hồng S- sinh năm 1964
Nghề nghiệp: Lao động tự do
Nơi cư trú: Thôn 5, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Toà án, nguyên đơn là bà Đỗ Thị Kim H trình bày: Bà và ông Lê Hồng S có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 1987. Sau khi sinh con chung với ông S vào tháng 02/1988, bà đến ăn ở, chung sống cùng ông S tại nhà mẹ đẻ ông S ở xã C, huyện Đ. Tuy nhiên, hai người không tổ chức cưới, cũng không đăng ký kết hôn. Bà và ông S chung sống hòa thuận đến năm 1994 thì phát sinh mâu thuẫn do ông S cờ bạc, lô đề, không chăm lo cho gia đình. Nhiều lần bà khuyên nhủ, ông S không nghe, còn đánh bà. Đến năm 2010 ông S có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, nên mâu thuẫn giữa bà và ông S ngày càng trầm trọng. Từ năm 2013 đến nay hai

người đã ly thân. Nay bà xét thấy không thể chung sống cùng ông S được nữa, nên bà đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận bà và ông S là vợ chồng.

Bị đơn là ông Lê Hồng S trình bày: Ông và bà Đỗ Thị Kim H không tổ chức cưới, không đăng ký kết hôn mà tự về chung sống với nhau từ năm 1987. Trong quá trình chung sống hai bên thỉnh thoảng có xảy ra cãi vã do bất đồng quan điểm. Năm 2009 bà H trốn đi Hà Nội làm thuê mặc dù ông không đồng ý. Thời gian đầu, bà H còn về thăm con, nhưng từ năm 2013 đến nay mỗi khi về quê chỉ ở nhà em trai, không về ở cùng ông nữa. Nay bà H yêu cầu Tòa án không công nhận hai người là vợ chồng, ông nhất trí.

- Về con chung: Bà H và ông S xác nhận có hai con chung: Lê Quang Ch sinh ngày 10/02/1988 và Lê Thị Thúy Q sinh ngày 05/02/1996. Do các con đều đã trưởng thành, có gia đình riêng nên việc nuôi con hai bên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Ông S và bà H xác nhận không vay nợ ai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng : Bị đơn là ông Lê Hồng S đã có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng khi Tòa án mở phiên tòa thì ông S không có mặt. Tòa án đã triệu tập phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông S vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình quy định : "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy địnhcủa luật này và pháp luật về hộ tịch". Theo xác nhận của UBND xã C, huyện Đ nơi bà Đỗ Thị Kim H và ông Lê Hồng S cư trú thì ông S và bà H chung sống với nhau từ năm 1988 nhưng cho đến nay không đăng ký kết hôn. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC- VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình để tuyên bố không công nhận ông S và bà H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà H và ông S có hai con chung đều đã trưởng thành, lao động tự túc được, nên việc nuôi con không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Do hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vay nợ chung: Không có, nên không phải giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà H phải nộp theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử: Tuyên bố: Không công nhận bà Đỗ Thị Kim H và ông Lê Hồng S là vợ chồng.

2. Về con chung: Hai con chung của bà H và ông S là Lê Quang Ch sinh ngày 10/02/1988 và Lê Thị Thúy Q sinh ngày 05/02/1996 đều đã trưởng thành, lao động tự túc được, nên việc nuôi con không phải giải quyết.

3. Về tài sản chung: Do hai bên không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về vay nợ chung: Không có, nên không phải giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Kim H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai số AA/2017/0003312, ngày 29/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Bà H đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục Thi hành án DS;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa